

♣♣♣

Câu 3: Sản xuất kinh doanh là gì? Nêu các mô hình sản xuất kinh doanh và các đặc điểm của mỗi mô hình?

✓ **Khái niệm sản xuất kinh doanh** là quá trình sử dụng lao động, vốn, kỹ thuật, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác để tạo ra hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho thị trường và thu được lợi nhuận.

✓ **Các mô hình sản xuất kinh doanh và các đặc điểm của mỗi mô hình?**

a) **Mô hình kinh tế hộ gia đình:**

- **Khái niệm:** Mô hình kinh tế hộ gia đình là một hình thức sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của hộ gia đình, trong đó các thành viên có tài sản chung, cũng đóng góp công sức để sản xuất kinh doanh.

- **Đặc điểm của mô hình kinh tế hộ gia đình:**

- + Về lĩnh vực hoạt động: nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; buôn bán nhỏ;
- + Quy mô sản xuất kinh doanh thường nhỏ, vốn đầu tư thấp, chủ yếu sử dụng kinh nghiệm, công nghệ và sức lao động truyền thống.

b) **Mô hình hợp tác xã:**

- **Khái niệm:** Mô hình hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, được thành lập trên tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung của các thành viên.

- **Đặc điểm của hợp tác xã:** là hình thức tổ chức kinh tế thể hiện sự hợp tác, tương trợ với nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh; vừa thể hiện tính kinh tế, vừa mang tính xã hội.

c) **Mô hình doanh nghiệp:**

- **Khái niệm:** Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

- **Đặc điểm của mô hình doanh nghiệp:**

- Về pháp lý: mỗi doanh nghiệp đều có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật.
- Về loại hình: mỗi doanh nghiệp đều tồn tại với loại hình cụ thể như doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn (công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên), công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân.
- Về nguồn gốc hình thành vốn của doanh nghiệp: có thể do một cá nhân, tổ chức hoặc do nhiều cá nhân, tổ chức đóng góp vốn.
- Về quy mô của doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp quy mô lớn, doanh nghiệp quy mô vừa, doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

Câu 4: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của Tín dụng?

a) **Khái niệm:** Tín dụng là quan hệ vay mượn giữa người cho vay vốn và người vay vốn dựa trên nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn và lãi suất.

b) Đặc điểm của tín dụng

- Người cho vay chỉ nhường quyền sử dụng vốn cho người vay trong một khoảng thời gian nhất định.
- Có sự thoả thuận giữa người vay và người cho vay về thời hạn cho vay và lãi suất phải trả theo quy định của pháp luật.

c) Vai trò của tín dụng trong đời sống kinh tế - xã hội:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm lượng tiền mặt trong lưu thông.
- Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội quan trọng của Nhà nước.
- Huy động vốn thúc đẩy sự phát triển kinh tế.
- Góp phần cải thiện cuộc sống của dân cư.

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

BÀI 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Câu 1: Khẳng định nào dưới đây **không đúng** về vai trò của ngân sách nhà nước ?

A. Ngân sách nhà nước để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của mọi người dân trong xã hội.

B. Ngân sách nhà nước cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

C. Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.

D. Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

Câu 2: Quan điểm nào dưới đây đúng về ngân sách nhà nước ?

A. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoản thời gian nhất định.

B. Ngân sách nhà nước là công cụ duy nhất để Nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế quốc dân và giải quyết các vấn đề xã hội.

C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp để chi dùng cho các mục đích đã có trong kế hoạch.

D. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia để dự phòng thiên tai, dịch bệnh.

Câu 3: Khi dịch Covid-19 bùng phát, ở một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội thời gian đầu xảy ra hiện tượng tăng giá một số mặt hàng, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Chính phủ đã sử dụng nguồn quỹ nào từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ tiền, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho người dân, người mất việc làm?

A. Quỹ dự trữ quốc gia.

B. Quĩ vì người nghèo.

C. Quỹ an sinh xã hội.

D. Quỹ dự trữ tài chính.

Câu 4: Ông M đưa ông N là em trai mình vào danh sách nhận hỗ trợ của Chính phủ cho người dân vùng bão lũ dù biết ông N không bị ảnh hưởng do bão lũ . Tuy nhiên, thấy mình có điều kiện tốt hơn nhiều người khác nên ông N đã tự nguyện xin không

Câu 3. Doanh nghiệp được hình thành do sự đóng góp của nhiều người với vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau thuộc loại hình doanh nghiệp nào dưới đây?

- A. Doanh nghiệp tư nhân. B. Công ty cổ phần.
C. Công ty trách nhiệm hữu hạn. D. Hợp tác xã.

Câu 4. Là tổ chức có tên riêng, có con dấu, có tài sản, có trụ sở giao dịch được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh thuộc mô hình kinh tế nào dưới đây?

- A. Doanh nghiệp. B. Hộ tiêu dùng. C. Hợp tác xã. D. Hộ kinh doanh.

BÀI 8 TÍN DỤNG

Câu 1: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

- A. tính vĩnh viễn. B. tính bất buộc.
C. tính phổ biến. D. dựa trên sự tin tưởng.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của tín dụng?

- A. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
B. Hạn chế bớt tiêu dùng
C. Tăng vòng quay của vốn, tiết kiệm tiền mặt trong lưu thông.
D. Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Câu 3: Trong quá trình cho vay có sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và chi phí sử dụng dịch vụ tín dụng được gọi là gì ?

- A. Tiền dịch vụ. B. Tiền lãi. C. Tiền gốc D. Tiền phát sinh.

Câu 4: Tín dụng **không** có vai trò nào dưới đây?

- A. Tín dụng là công cụ thúc đẩy sự lưu thông của hàng hoá và tiền tệ.
B. Tín dụng là công cụ giúp thúc đẩy kinh doanh, đầu tư sinh lời.
C. Tín dụng làm gia tăng mối quan hệ chủ nợ - con nợ trong xã hội.
D. Tín dụng thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất.

BÀI 9 DỊCH VỤ TÍN DỤNG

Câu 1: Một trong những ưu điểm khi thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp là

- A. không cần hồ sơ thủ tục. B. số tiền được vay thường lớn.
C. thủ tục đơn giản. D. dựa vào sở thích của người vay.

Câu 2: Cho vay tín chấp dựa vào đặc điểm nào của người vay?

- A. Uy tín của người vay và có tài sản đảm bảo.
B. Uy tín của người vay và không cần tài sản đảm bảo.
C. Có tài sản đảm bảo.
D. Là công chức, viên chức nhà nước.

Câu 3: Chị M là nhân viên công chức nhà nước, anh T là chủ hộ sản xuất kinh doanh, anh K là nhân viên kinh doanh. Cả ba người đều sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của ngân hàng bằng hình thức mua hàng trước, trả tiền vào tài khoản sau (thời gian 40 ngày). Mặc dù nhu cầu tiêu dùng của anh K và anh T lớn hơn chị M rất nhiều nhưng số tiền

mà ngân hàng cấp cho hai anh lại thấp hơn chị M. Theo em, căn cứ vào điều kiện nào dưới đây để ngân hàng chấp nhận cấp thẻ tín dụng cho khách hàng?

- A. Mức thu nhập và uy tín của khách hàng.
- B. Năng lực công tác và tài chính của khách hàng.
- C. Nhu cầu mua sắm hàng năm của khách hàng.
- D. Khả năng góp vốn hoặc tiền gửi của khách hàng.

Câu 4: Chị T để dành được 500 triệu đồng, chị đem gửi ngân hàng kỳ hạn một năm và được hưởng lãi suất 6,8%. Nhưng sau đó, chị nhận thấy dùng số tiền này để đầu tư mua xe ô tô cho thuê chạy dịch vụ thì sẽ kiếm được số tiền nhiều hơn gửi ngân hàng. Khi rút tiền, do thời gian gửi chưa đủ một năm nên chị không được nhận số tiền lãi theo thỏa thuận. Theo em chị T nên chọn phương án nào dưới đây để vừa có thể mua được ô tô đồng thời vẫn được hưởng lãi suất từ ngân hàng?

- A. Sử dụng dịch vụ tín dụng của ngân hàng.
- B. Đợi đến kỳ hạn để nhận tiền và mua xe.
- C. Rút hết tiền gửi trong ngân hàng để mua xe.
- D. Bán tài sản của gia đình để đủ tiền mua xe.

Chúc các em ôn tập và thi tốt!